

BÁO CÁO CẬP NHẬT THÁNG 05/2021

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI LÚA MÌ



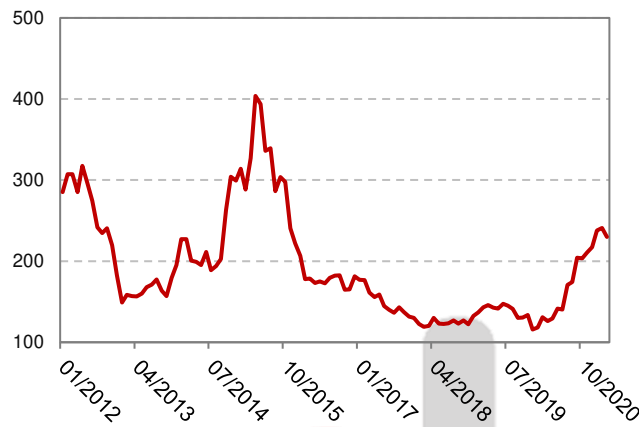
SAIGON FUTURES

TẬN TÂM – CHÍNH TRỰC – KHÁCH QUAN – CHUYÊN NGHIỆP

Saigon Futures – Thành viên kinh doanh chính thức của Sở Giao dịch
Hàng hóa Việt Nam
028 6686 0068
www.saigonfutures.com
dvkh@saigonfutures.com

TỔNG QUAN HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI LÚA MÌ

Diễn biến giá lúa mì CBOT giao ngay toàn cầu (USD/tấn)



Nguồn: St. Louis Fed, SFI Research

Ngắn hạn

Tiến độ cây trồng từ Mỹ và châu Âu. Nhập khẩu của Trung Quốc. Diễn biến đồng đô la Mỹ. Chuyển động của giá ngô. Chính sách thuế từ Nga.

Dài hạn

Tồn kho lúa mì thế giới tiếp tục tăng cao. Tồn kho lúa mì Mỹ thắt chặt hơn. Diện tích gieo trồng lúa mì Mỹ.

Chi tiết hợp đồng tương lai Lúa Mì CBOT

Hàng hóa giao dịch	Lúa mì Chicago Soft Red Winter CBOT
Mã hàng hóa	ZWA
Độ lớn hợp đồng	5000 giạ/Lot
Đơn vị yết giá	Cent/giạ
Thời gian giao dịch	Thứ 2 – Thứ 6: Phiên 1: 07:00 – 19:45 Phiên 2: 08:30 – 01:20 (ngày hôm sau)
Bước giá	0.25 cent/giạ
Tháng đáo hạn	Tháng 3,4,7,9,12
Ngày đăng ký giao nhận	Ngày làm việc thứ 5 trước ngày thông báo đầu tiên
Ngày thông báo đầu tiên	Ngày làm việc cuối cùng của tháng liền trước tháng đáo hạn
Ngày giao dịch cuối cùng	Ngày làm việc trước ngày 15 của tháng đáo hạn
Ký quỹ	2,530 USD/lot.
Giới hạn vị thế	Theo quy định MXV

TÓM TẮT BÁO CÁO THÁNG 05/2021

Báo cáo tháng 5 sẽ đưa ra những ước tính đầu tiên về tình hình lúa mì thế giới trong niên vụ 2021/22. Triển vọng lúa mì niên vụ 2021/22 dự kiến sẽ có nguồn cung lớn hơn, tiêu thụ cao hơn và đồng thời việc giao thương cũng được gia tăng, cuối cùng là tồn kho dự kiến sẽ tăng cao hơn so với niên vụ trước.

Nguồn cung lúa mì toàn cầu được dự đoán sẽ tăng 8.1 triệu tấn lên mức 1,083.7 triệu tấn, trong đó sản lượng được dự báo ở mức kỷ lục lên 789 triệu tấn. Sản lượng dự kiến sẽ cao hơn ở Argentina, châu Âu, Anh, Morocco, Ukraine và từ Mỹ. Sản lượng cao hơn tại các quốc gia này đã bù đắp cho phần sản lượng suy giảm tại Úc và Canada. Nga là quốc gia quan trọng trên thị trường lúa mì thế giới và sản lượng dự kiến sẽ ở mức kỷ lục tương đương với niên vụ trước là 85 triệu tấn.

Tiêu thụ lúa mì toàn cầu sẽ đạt 7.8 triệu tấn lên mức kỷ lục là 788.7 triệu tấn, chủ yếu là lúa mì dùng làm thực phẩm, hạt giống và dùng trong công nghiệp (FSI) cao hơn. Tiêu thụ lúa mì sẽ tiếp tục có xu hướng tăng trong dài hạn. Trong đó, lúa mì dùng làm thức ăn chăn nuôi được dự kiến sẽ tăng thấp hơn so với nhu cầu cho FSI.

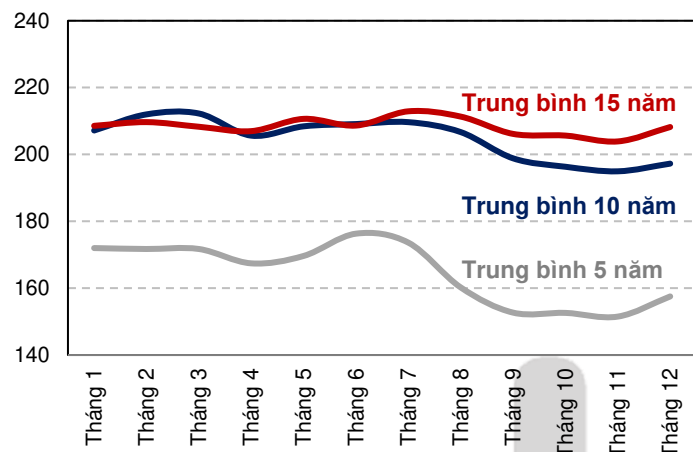
Thương mại lúa mì toàn cầu dự kiến sẽ đạt mức kỷ lục 202.4 triệu tấn, tăng 2.8 triệu tấn so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do nguồn cung có thể xuất khẩu cao hơn. Nhu cầu nhập khẩu sẽ tăng lên tại các quốc gia hàng đầu như Algeria, Indonesia, EU, và khu vực Trung Đông. Trung Quốc, Pakistan và Morocco sẽ giảm nhập khẩu trong niên vụ mới. Về xuất khẩu, Nga sẽ tiếp tục là quốc gia xuất khẩu hàng đầu thế giới, kế đến là Argentina, EU hay Ukraine. Các quốc gia khác như Úc, Canada và Mỹ dự kiến sẽ xuất khẩu thấp hơn.

Tồn kho cuối kỳ lúa mì thế giới dự kiến sẽ tăng nhẹ ở mức 295 triệu tấn với Trung Quốc chiếm 48% tổng số.

Saigon Futures

TÍNH THỜI VỤ - XU HƯỚNG GIÁ

Hình 1: Diễn biến giá lúa mì theo chu kỳ (Đvt: USD/tấn)



Nguồn: St.Louis Fed, SFI Research

Tháng 5 là đợt cao điểm gieo trồng lúa mì các quốc gia trên thế giới. Cụ thể Nga, Mỹ và Châu Âu đang bước vào vụ xuân. Tại Mỹ đang trong giai đoạn gieo trồng lúa mì mùa vụ xuân và hình thành cụm đầu lúa mì vụ đông. Tại Châu Âu, quốc gia có sản lượng lúa mì lớn nhất là Pháp vẫn đang trong giai đoạn giữa vụ đông. Giá trong giai đoạn này có xu hướng tăng.

Bảng: Lịch vụ mùa lúa mì thế giới

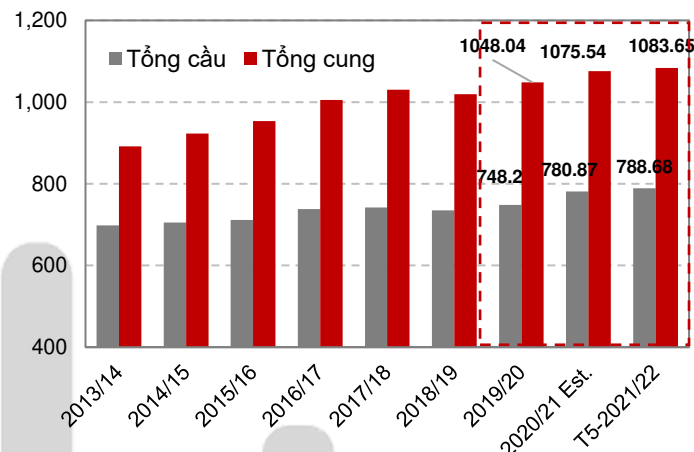
xanh: đang gieo trồng **vàng: thu hoạch**

		T1	T2	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Úc	Vụ đông											
Canada	Vụ xuân											
	Vụ đông											
Châu Âu	Vụ xuân											
	Vụ đông											
Nga	Vụ xuân											
	Vụ đông											
Mỹ	Vụ xuân											
	Vụ đông											
Ukraine	Vụ đông											

Nguồn: AgriCensus

CUNG CẦU LÚA MÌ THẾ GIỚI

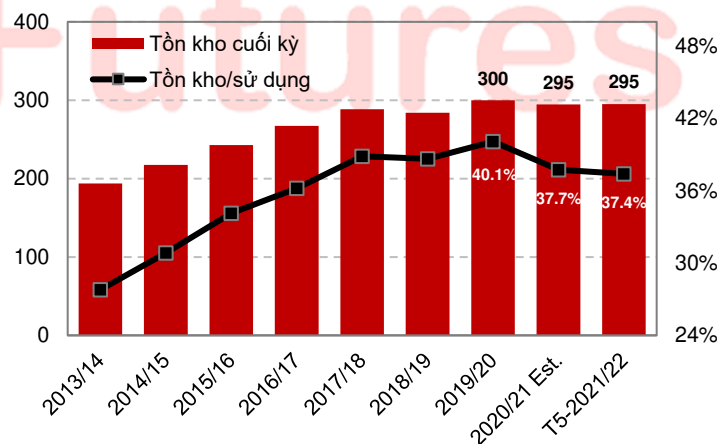
Hình 2: Cung cầu lúa mì thế giới (Đvt: Triệu tấn)



Nguồn: USDA, SFI Research

Tổng nguồn cung lúa mì toàn cầu niên vụ 2021/22 dự báo đạt 1,083.65 triệu tấn, tăng 0.8% so với niên vụ trước. Tiêu thụ lúa mì được dự báo ở mức 788.68 triệu tấn, tăng 1% so với niên vụ trước. Tồn kho lúa mì toàn cầu niên vụ 2021/22 cũng được cải thiện ở mức 294.97 triệu tấn, tăng nhẹ so với mức 294.67 triệu tấn trong niên vụ trước. Dự báo tồn kho cuối kỳ 2021/22 tăng nhẹ cùng với nhu cầu tăng cao đã kéo tỷ lệ tồn kho/sử dụng giảm nhẹ về mức 37.4% so với mức 37.7% trong niên vụ trước.

Hình 3: Tồn kho cuối kỳ lúa mì thế giới (Đvt: Triệu tấn)

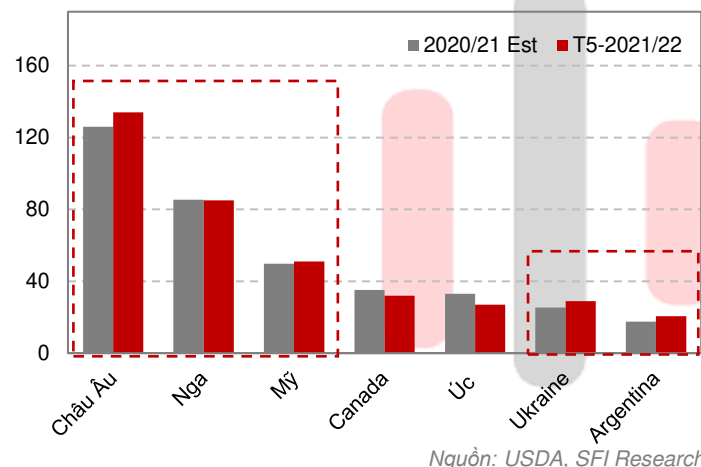


Nguồn: USDA, SFI Research

NGUỒN CUNG LÚA MÌ TOÀN CẦU ĐẠT MỨC KỶ LỤC

Sản lượng lúa mì toàn cầu niên vụ 2021/22 dự báo đạt 788.98 triệu tấn, tăng 1.7% so với niên vụ trước. Sản lượng dự báo sẽ cao hơn ở các khu vực xuất khẩu lúa mì lớn nhất thế giới như Châu Âu, Nga, Mỹ, Canada, Ukraine và Argentina. Trong khi đó, sản lượng lúa mì tại Úc và Canada dự kiến sẽ sụt giảm sau khi đạt được mức kỷ lục trong niên vụ trước.

Hình 4: Sản lượng lúa mì toàn cầu các khu vực xuất khẩu chính trên thế giới (Đvt: Triệu tấn)

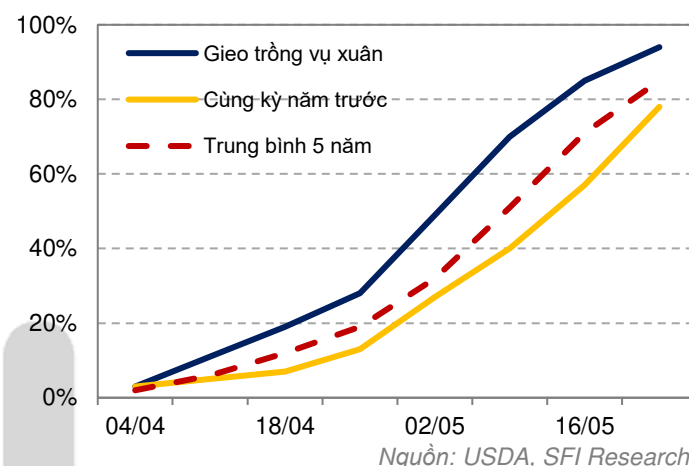


Sản lượng lúa mì Mỹ ước tính tăng cao

Sản lượng lúa mì Mỹ ước tính đạt 50.95 triệu tấn trong niên vụ 2021/22, tăng 2.5% so với niên vụ trước. Diện tích thu hoạch ước tính đạt 37.4 triệu mẫu Anh, tăng nhẹ so với mức 36.7 triệu mẫu Anh trong niên vụ trước. Trong khi đó, diện tích gieo trồng dự kiến sẽ tăng lên mức 46.4 triệu mẫu, so với 44.3 triệu mẫu trong niên vụ trước. Năng suất lúa mì dự kiến tăng nhẹ 0.3 tạ/mẫu Anh lên mức 50 tạ/mẫu Anh.

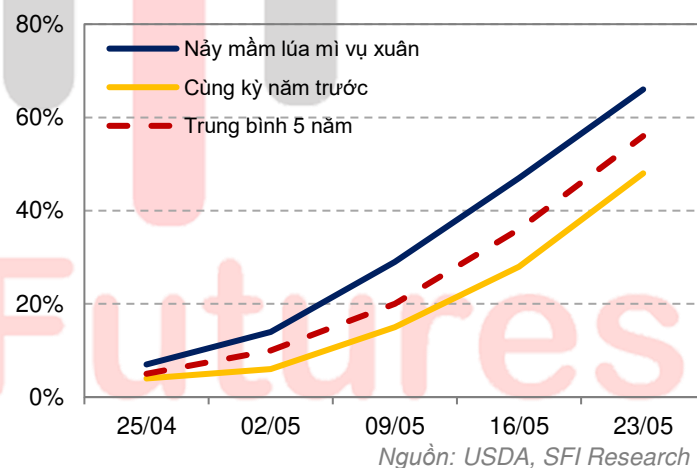
Sản lượng lúa mì vụ đông ước tính đạt 1,283 triệu tạ, tăng 10% so với niên vụ trước chủ yếu do sản lượng lúa mì đỏ cứng và lúa mì đỏ mềm mùa đông tăng cao, bù đắp cho phần sụt giảm sản lượng thu hoạch lúa mì trắng. Sản lượng lúa mì vụ đông được kỳ vọng sẽ chiếm gần 69% tổng sản lượng lúa mì Mỹ niên vụ 2021/22, mức cao nhất kể từ năm 2014.

Hình 5: Tiến độ gieo trồng lúa mì vụ xuân



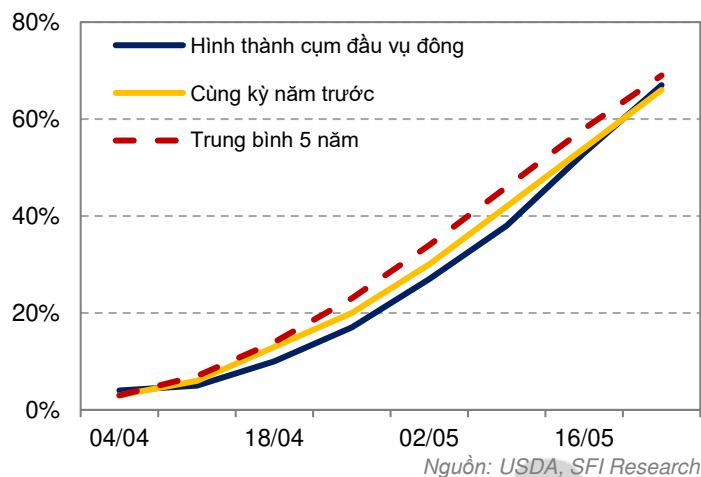
Theo báo cáo Tiến độ cây trồng từ USDA, tính đến ngày 23/05 tốc độ gieo trồng lúa mì vụ xuân đạt 94%, cao hơn so với cùng kỳ năm trước (78%) và mức trung bình 5 năm (85%).

Hình 6: Tiến độ nảy mầm lúa mì vụ xuân



Trong khi đó, tiến độ nảy mầm lúa mì vụ xuân cũng đạt kết quả khả quan với 66% tính đến tuần kết thúc ngày 23/05, cao hơn so với cùng kỳ năm trước (48%) và mức trung bình 5 năm (56%).

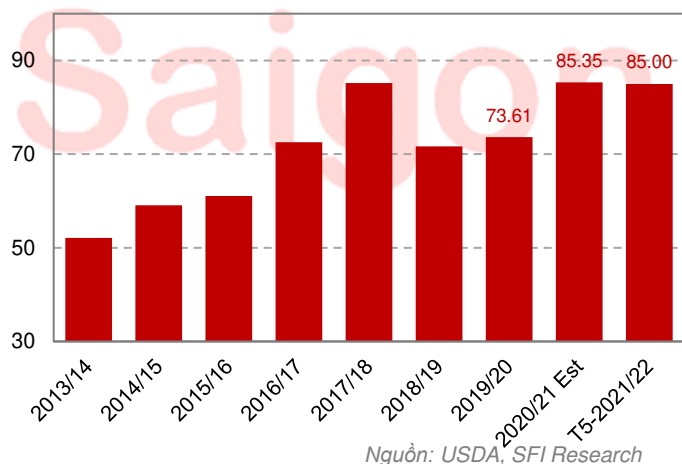
Hình 7: Tiến độ hình thành cụm đầu lúa mì vụ đông



Lúa mì vụ đông đã gieo trồng xong và đang trong quá trình hình thành cụm đầu. Tính đến tuần kết thúc ngày 23/05, tiến độ hình thành cụm đầu lúa mì vụ đông đạt 67%, cao hơn 1% so với cùng kỳ năm trước và thấp hơn 2% so với mức trung bình 5 năm. Như vậy, tiến độ hình thành cụm đầu lúa mì vụ đông đã cao hơn so với cùng kỳ năm trước và gần bằng với mức trung bình 5 năm.

Sản lượng lúa mì Nga tiếp tục được dự báo ở mức kỷ lục

Hình 8: Sản lượng lúa mì Nga (Đvt: Triệu tấn)



Sản lượng lúa mì Nga trong niên vụ 2021/22 được USDA dự báo đạt 85 triệu tấn, giảm nhẹ so với niên vụ trước và tăng 9% so với mức trung bình 5 năm. Trong đó, sản lượng lúa mì vụ đông đạt 64 triệu tấn và sản lượng lúa mì vụ xuân

đạt 21 triệu tấn. Tổng diện tích được kỳ vọng tăng nhẹ so với năm trước lên mức 29 triệu ha.

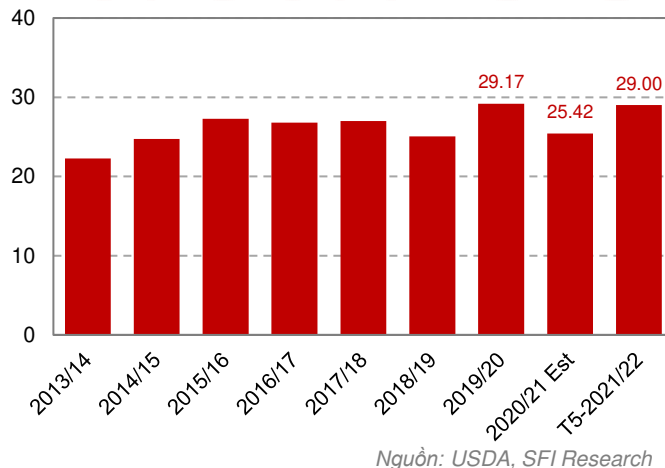
Sản lượng lúa mì vụ đông thường chiếm đến khoảng 70% tổng sản lượng lúa mì. Theo dữ liệu từ Bộ Nông nghiệp Nga vào cuối tháng 11/2020, diện tích trồng ngũ cốc vụ đông trong niên vụ 2021/22 có thể đạt mức kỷ lục 19.3 triệu ha và tăng khoảng 6% so với năm trước. Ngoài ra, lúa mì vụ đông cũng chiếm khoảng 85% trung bình tổng ngũ cốc vụ đông của Nga.

Điều kiện gieo trồng lúa mì vụ đông vào đầu mùa xuân khá hỗn tạp. Việc gieo sạ và mùa thu diễn ra đúng tiến độ, nhưng điều kiện thời tiết khô hơn so với mức trung bình đã khiến việc sinh trưởng cây non trở nên kém cỏi. Vào mùa xuân, mưa diễn ra đúng thời điểm đã cung cấp đủ độ ẩm đất cần thiết cho cây nảy mầm tại vùng Nam và Bắc quận Caucasus (chiếm 58% sản lượng). Trong tháng 5 và tháng 6 sẽ là thời điểm nhạy cảm đối với năng suất lúa mì vụ đông.

Lúa mì vụ xuân vẫn trong thời gian gieo trồng. Tiến độ gieo trồng lúa mì vụ xuân tính đến ngày 24/05 với 79.8% trên diện tích ước tính là 10.1 triệu ha, tiến độ có phần chậm hơn so với cùng kỳ năm trước với 83.7% trên diện tích dự kiến là 10.2 triệu ha.

Sản lượng lúa mì Ukraine tăng gần 4 triệu tấn

Hình 10: Sản lượng lúa mì Ukraine (Đvt: Triệu tấn)



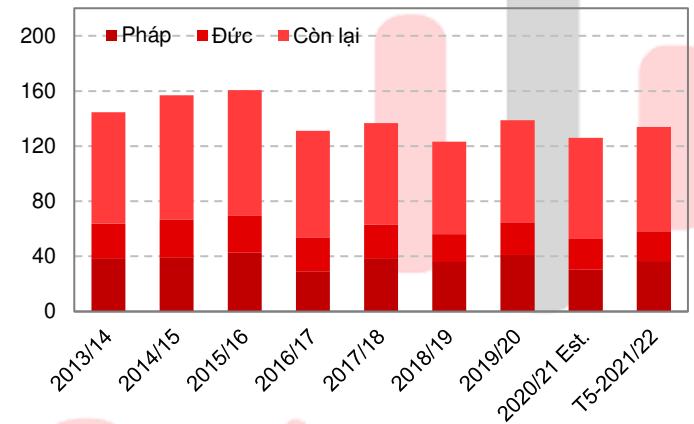


Sản lượng lúa mì Ukraine niên vụ 2021/22 được dự báo phục hồi 3.6 triệu tấn lên mức 29 triệu tấn, chủ yếu do năng suất cao hơn. Diện tích thu hoạch được dự báo sẽ sát với năm 2020/21 ở mức 4.04 tấn/ha. Theo đó thì cả năng suất và sản lượng được dự báo sẽ là mức kỷ lục cao thứ hai kể từ niên vụ 2019/20.

Gieo trồng lúa mì vụ xuân Ukraine sắp hoàn thành nhờ vào điều kiện thời tiết thuận lợi. Tính đến ngày 24/05, Ukraine đã gieo trồng được 99.2% diện tích dự kiến.

Bộ Nông nghiệp Mỹ nâng dự báo sản lượng lúa mì châu Âu

Hình 11: Sản lượng lúa mì Châu Âu (Đvt: Triệu tấn)



Nguồn: USDA, SFI Research

Sản lượng lúa mì châu Âu được USDA dự báo đạt 134 triệu tấn trong niên vụ 2021/22, tăng 6.4% so với niên vụ trước chủ yếu nhờ sự phục hồi sản lượng lúa mì tại Pháp, trong khi đó sản lượng lúa mì tại Đức dự kiến có sự sụt giảm. Đây là hai quốc gia có sản lượng lúa mì lớn nhất châu Âu.

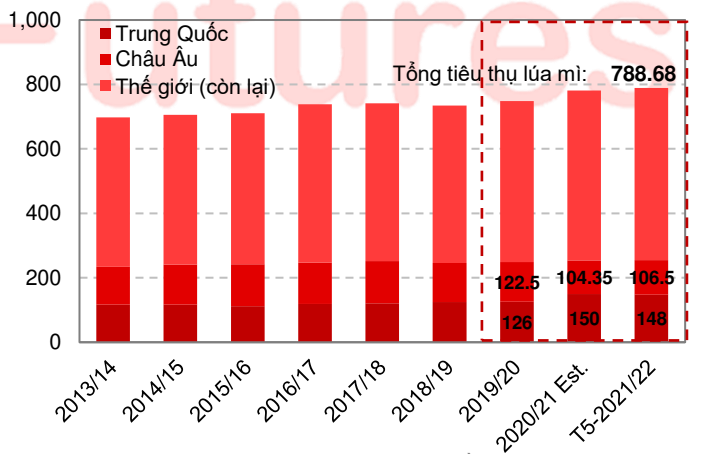
Cụ thể, sản lượng lúa mì Pháp trong niên vụ 2021/22 dự kiến đạt 36.7 triệu tấn, tăng 20% so với niên vụ trước. Sản lượng lúa mì Đức dự kiến đạt 21.6 triệu tấn, giảm 2.7% so với niên vụ trước.

TIÊU THỤ LÚA MÌ TOÀN CẦU TĂNG TỐC

Theo USDA, tiêu thụ lúa mì toàn cầu niên vụ 2021/22 dự báo đạt mức kỷ lục 788.68 triệu tấn, tăng 1% so với niên vụ trước. Động lực thúc đẩy chủ yếu đến từ việc gia tăng sử dụng về mặt dài hạn đối với lúa mì dùng cho mục đích thực phẩm, hạt giống và dùng trong công nghiệp (FSI), thông thường chiếm đến 80% tổng tiêu thụ. Thông thường trong đó, dùng cho thực phẩm sẽ chiếm đa số cho nên khi dân số và thu nhập tăng trưởng sẽ tác động gia tăng FSI.

Tiêu thụ FSI tại các quốc gia hàng đầu đã thúc đẩy toàn cầu tăng. Ước tính tiêu thụ FSI sẽ tăng 9.6 triệu tấn lên mức 626.6 triệu tấn do sự tăng trưởng ổn định từ nhiều thị trường. Trung Quốc là quốc gia tiêu thụ lúa mì lớn nhất thế giới do đó có tác động mạnh mẽ nhất đến tiêu thụ FSI với mức tăng dự báo 3 triệu tấn, lên mức 113 triệu tấn. Trong khi đó, tại khu vực châu Âu, khu vực tiêu thụ lúa mì lớn thứ 2 thế giới có sự tăng nhẹ trong việc dùng lúa mì vào FSI chỉ với 0.15 triệu tấn. Tại Ấn Độ, quốc gia tiêu thụ lúa mì lớn thứ 3 thế giới dự kiến sẽ đạt 98 triệu tấn tiêu thụ FSI, tăng 1.4 triệu tấn so với năm trước khi nhu cầu thực phẩm tăng cao.

Hình 12: Tiêu thụ lúa mì toàn cầu (Đvt: Triệu tấn)



Nguồn: USDA, SFI Research

Về lúa mì dùng cho lĩnh vực thức ăn chăn nuôi, USDA ước tính chỉ tăng nhẹ 1% lên mức kỷ lục 158.68 triệu tấn, tăng 1% so với niên vụ trước.

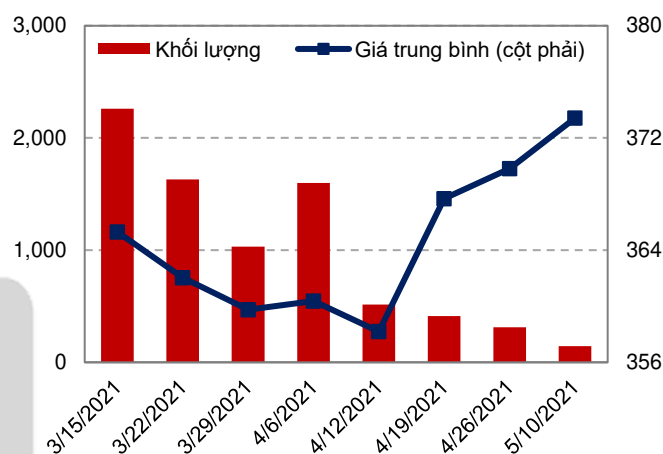
Châu Âu tiếp tục là khu vực dẫn đầu về tiêu thụ lúa mì dùng trong lĩnh vực thức ăn chăn nuôi, tăng 2 triệu tấn lên mức 44 triệu tấn. Ngược lại, Trung Quốc có sự sụt giảm mạnh trong tiêu thụ lúa mì dùng làm thức ăn chăn nuôi. Ước tính trong niên vụ 2021/22 lúa mì dùng trong lĩnh vực thức ăn chăn nuôi đạt 35 triệu, giảm đến 5 triệu tấn so với niên vụ trước.

Đối với vụ hiện tại, trong bối cảnh giá ngô tăng cao trong thời gian phục hồi sản lượng đàn lợn sau dịch tả lợn châu Phi (ASF), Trung Quốc đã chủ trương gia tăng lúa mì trong khẩu phần ăn thức ăn chăn nuôi để tiết kiệm chi phí.

Bảng: Hướng dẫn tỷ lệ pha trộn thức ăn chăn nuôi tại Trung Quốc

Khu vực	Thay thế ngô
Đông Bắc	10% - 20% gạo 5% - 10% cám gạo
Phía Bắc	10% - 20% lúa mì 5% - 15% cám lúa mì/bột lúa mì thứ cấp
Trung Tâm	10% - 20% gạo lức hoặc gạo 5% - 15% cám lúa mì/bột mì thứ cấp 5% - 10% bột cám gạo
Phía Nam	10% - 15% lúa miến 10% - 20% tinh bột sắn 5% - 10% bột cám gạo 10% - 15% lúa mạch
Tây Nam	10% - 20% lúa mì 10% - 20% cám gạo/gạo 5% - 15% cám lúa mì/bột lúa mì thứ cấp 5% - 10% bột cám gạo
Tây Bắc	10% - 15% lúa miến 10% - 15% lúa mạch 10% - 20% lúa mạch cao nguyên

Hình 13: Khối lượng (Đvt: nghìn tấn) và giá lúa mì trung bình (Đvt: USD/tấn) qua các đợt đấu giá của chính phủ

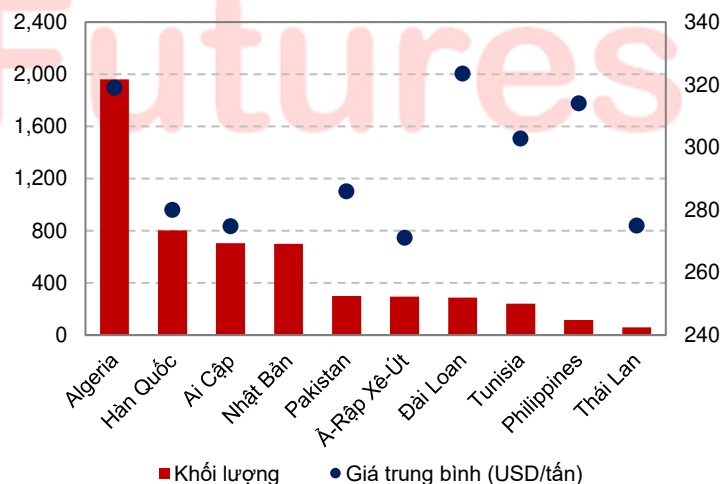


Nguồn: CNGOIC, SFI Research
Dữ liệu cập nhật đến ngày 10/05/2021

Trung Quốc cũng tiếp tục thực hiện các đợt mở bán đấu giá lúa mì từ kho dự trữ quốc gia. Tuy nhiên, khối lượng hấp thụ từ các đợt chào bán đã giảm đi, mức giá có xu hướng tăng cao hơn.

Khối lượng đấu thầu lúa mì chênh lệch giữa các quốc gia

Hình 14: Các quốc gia mở thầu lúa mì trong 3 tháng gần nhất (Đvt: Nghìn tấn)



Nguồn: AgriCensus, SFI Research
Dữ liệu cập nhật đến ngày 11/05/2021

Thị trường đấu thầu lúa mì quốc tế vẫn diễn ra sôi nổi trong 3 tháng vừa qua, tính từ thời điểm thống kê. Trong đó, khối lượng đấu thầu lúa mì lớn nhất vẫn là Algeria với 1.96 triệu tấn tại mức giá trung bình là 319 USD/tấn. Vị trí thứ 2 là Hàn Quốc với khối lượng đạt 803 nghìn tấn, tại mức giá trung bình là 280 USD/tấn.

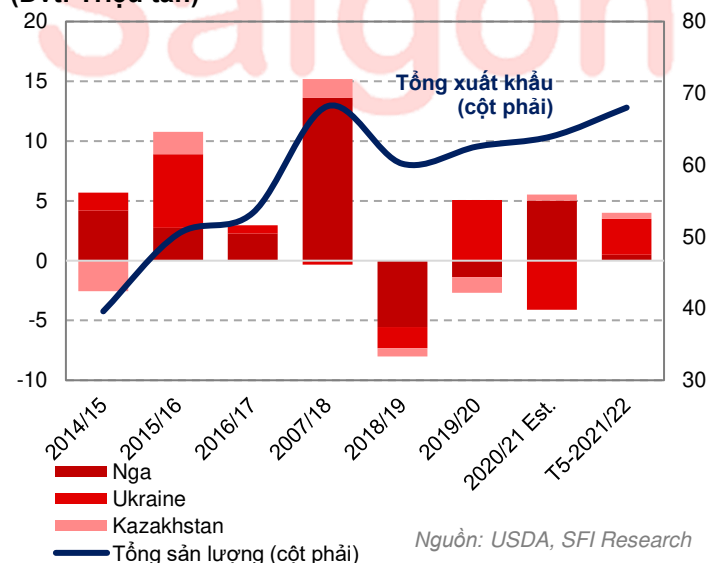
Về giá đấu thầu lúa mì, cao nhất thuộc về Đài Loan với giá trung bình là 323.56 USD/tấn, với khối lượng là 286 nghìn tấn. Philippines là quốc gia có giá đấu thầu lúa mì cao thứ 2 tại mức giá 314 USD/tấn, với khối lượng là 115 nghìn tấn.

TÌNH HÌNH TƯƠNG MẠI LÚA MÌ TOÀN CẦU

Thương mại toàn cầu niên vụ 2021/22 ước tính sẽ tăng 2.77 triệu tấn, tương đương tăng 1.4% so với niên vụ trước. Nga tiếp tục là quốc gia xuất khẩu lúa hàng đầu thế giới, dự kiến sẽ tăng xuất khẩu trong niên vụ 2021/22. Châu Âu là nhà cung cấp lớn thứ 2 thế giới cũng dự kiến sẽ tăng trưởng xuất khẩu. Trong khi đó Mỹ (nhà cung cấp lớn thứ 3 thế giới), ước tính sụt giảm sản lượng xuất khẩu.

Xuất khẩu lúa mì các quốc gia Biển Đen tăng mạnh so với niên vụ trước

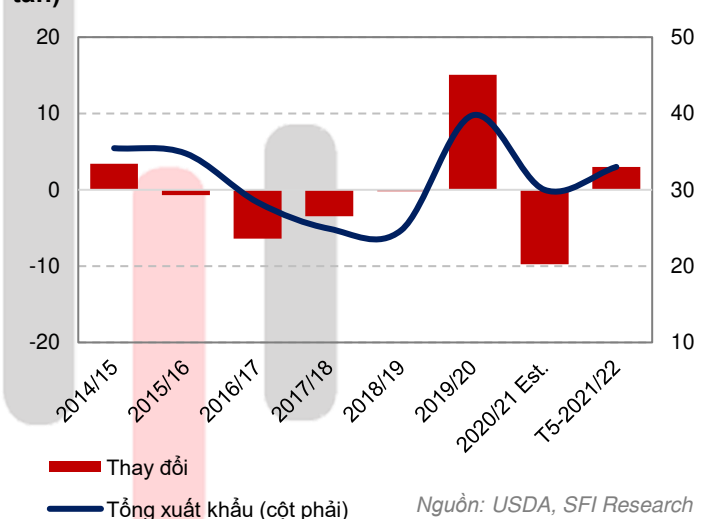
Hình 15: Xuất khẩu lúa mì các quốc gia Biển Đen (Đvt: Triệu tấn)



Tổng xuất khẩu lúa mì các quốc gia Biển Đen ước tính đạt 68 triệu tấn trong niên vụ 2021/22, tăng 4 triệu tấn so với niên vụ trước. Trong đó, dự kiến Nga sẽ xuất khẩu 40 triệu tấn lúa mì, tăng 0.5 triệu tấn so với niên vụ trước. Kazakhstan và Ukraine dự kiến sẽ xuất khẩu 8 triệu tấn và 20 triệu tấn lúa mì, mức tăng so với niên vụ trước lần lượt là 0.5 triệu tấn và 20 triệu tấn.

Xuất khẩu lúa mì Châu Âu tăng mạnh

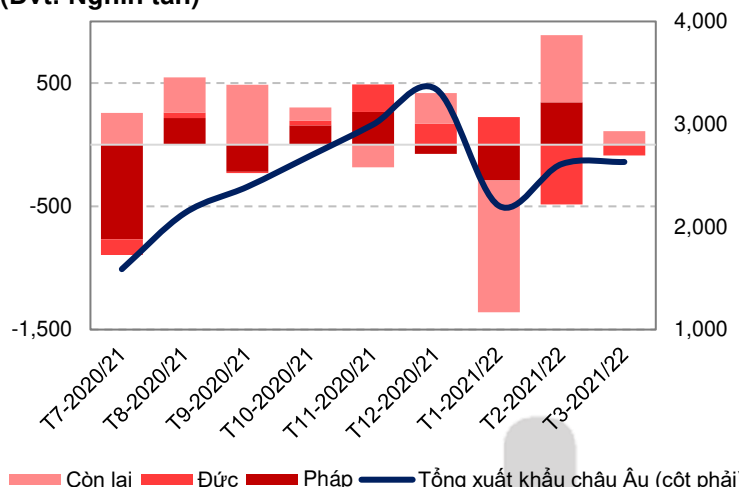
Hình 16: Xuất khẩu lúa mì khu vực châu Âu (Đvt: Triệu tấn)



Châu Âu là khu vực xuất khẩu lúa mì lớn thứ 2 trên thế giới. Ước tính niên vụ 2021/22, xuất khẩu lúa mì châu Âu đạt 33 triệu tấn, tăng 3 triệu tấn so với niên vụ trước nhờ vào vụ mùa lớn hơn.

Dữ liệu xuất khẩu lúa mì châu Âu từ đầu niên vụ đến hiện tại có thể chia ra làm 2 giai đoạn khác nhau: Giai đoạn tăng trưởng mạnh từ tháng 7 niên vụ 2020/21 cho đến tháng 12 niên vụ 2020/21. Giai đoạn suy giảm từ tháng 12 niên vụ 2021/22 cho đến tháng 3 niên vụ 2021/22.

Hình 17: Xuất khẩu lúa mì Châu Âu hàng tháng (Đvt: Nghìn tấn)

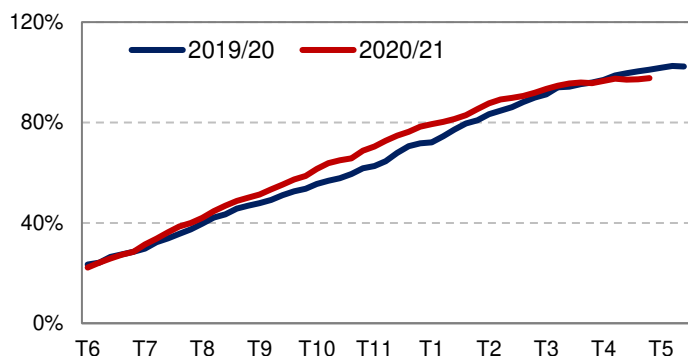


Nguồn: EU Commission, SFI Research
Dữ liệu cập nhật đến ngày 20/05/2021

Theo các số liệu mới nhất từ Ủy ban Châu Âu (EU Commission), xuất khẩu lúa mì châu Âu tháng 3 đạt 2.63 triệu tấn, tăng nhẹ 21 nghìn tấn so với tháng 2. Chủ yếu do xuất khẩu lúa mì sụt giảm tại Đức và chỉ tăng nhẹ ở Pháp. Cụ thể, xuất khẩu lúa mì Pháp trong tháng 3 đạt 899.89 nghìn tấn, tăng hơn 8 nghìn tấn so với tháng 2. Trong khi đó xuất khẩu lúa mì Đức đạt 228.45 nghìn tấn, giảm mạnh ở mức 88.67 nghìn tấn so với tháng 2.

Xuất khẩu lúa mì Mỹ sụt giảm trong niên vụ 2021/22

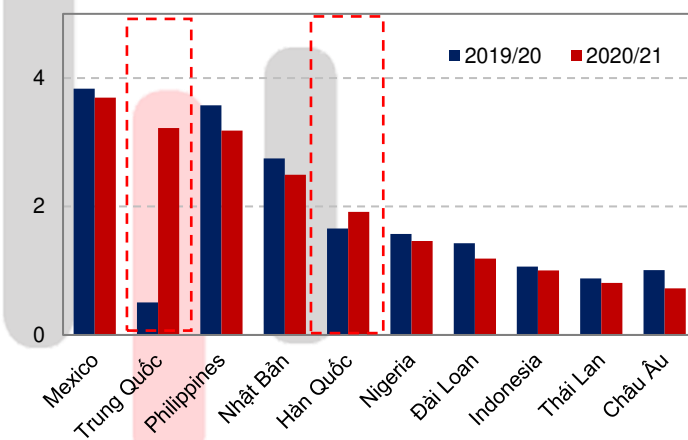
Hình 18: Tổng các cam kết xuất khẩu lúa mì Mỹ đi sang các quốc gia khác



Nguồn: USDA, SFI Research
Dữ liệu cập nhật đến ngày 13/05/2021

Theo USDA, xuất khẩu lúa mì Mỹ trong niên vụ 2021/22 đạt 24.49 triệu tấn, giảm 1.5 triệu tấn so với niên vụ trước. Tính đến tuần kết thúc ngày 13/05/2021, tổng các cam kết xuất khẩu từ Mỹ sang các quốc gia khác đạt 25.65 triệu tấn, tương đương 97.7% (tổng số xuất khẩu ước tính cả niên vụ 2020/21 là 26.26 triệu tấn). Khối lượng giao hàng lúa mì Mỹ đạt 568 nghìn tấn, tăng 9% so với số liệu giao hàng tuần trước. Bán hàng vụ cũ 2020/21 đạt 121 nghìn tấn, tăng 300% so với tuần trước đó. Trong khi đó, bán hàng vụ mới đạt 318 nghìn tấn, tăng 20% so với tuần trước.

Hình 19: Tổng doanh số xuất khẩu lúa mì Mỹ từ đầu năm tới 10 khách hàng lớn nhất (Đvt: Triệu tấn)

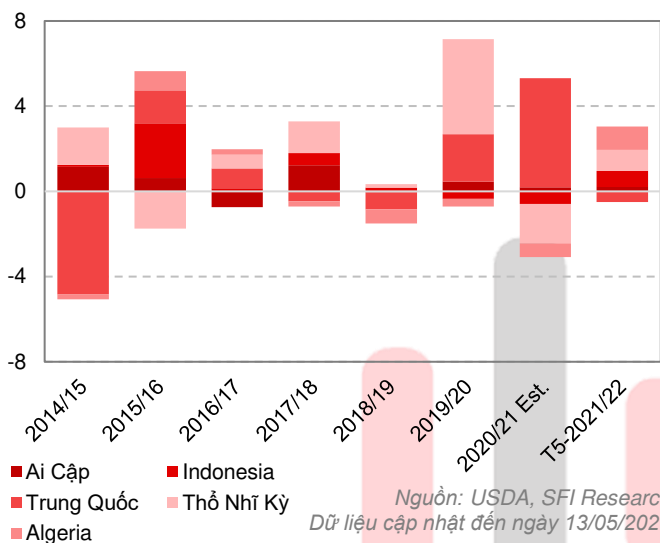


Nguồn: USDA, SFI Research
Dữ liệu cập nhật đến ngày 13/05/2021

Nhìn chung tốc độ bán hàng lúa mì Mỹ sang các quốc gia các đều có sự sụt giảm so với niên vụ trước. Mexico là quốc gia mua hàng lúa mì hàng đầu của Mỹ với khối lượng tính từ đầu niên vụ đạt 3.7 triệu tấn, giảm 4% so với cùng kỳ niên vụ trước. Trung Quốc là quốc gia có tốc độ mua lúa mì kỷ lục từ Mỹ trong niên vụ 2020/21 với khối lượng tính từ đầu niên vụ là 3.22 triệu tấn, tăng 539% so với cùng kỳ năm trước. Ngoài ra, Hàn Quốc cũng là quốc gia có tốc độ mua hàng tích cực. Khối lượng mua hàng của quốc gia này tính từ đầu niên vụ đạt 1.9 triệu tấn, tăng 16% so với cùng kỳ niên vụ trước.

Nhập khẩu lúa mì từ các quốc gia chủ chốt trên thế giới

Hình 21: Các quốc gia nhập khẩu lúa mì hàng đầu thế giới niên vụ 2021/22 (Đvt: Triệu tấn)

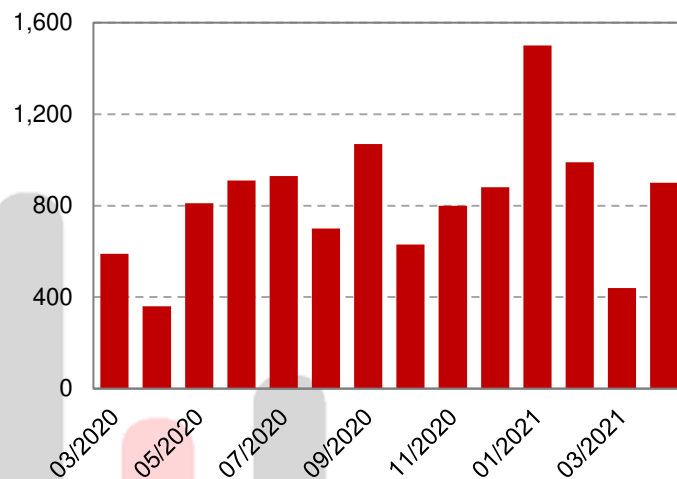


Theo USDA, nhập khẩu lúa mì trong niên vụ 2021/22 sẽ diễn ra tích cực với hầu hết các quốc gia dẫn đầu đều gia tăng nhập khẩu lúa mì. Ước tính 5 quốc gia nhập khẩu lúa mì lớn nhất thế giới sẽ nhập khẩu khoảng 51 triệu tấn lúa mì trong niên vụ 2021/22 (chiếm 26% tổng ước tính nhập khẩu lúa mì niên vụ 2021/22), tương đương tăng 2.55 triệu tấn so với niên vụ trước.

Trong đó, quốc gia nhập khẩu lúa mì lớn nhất thế giới là Ai Cập ước tính sẽ nhập khẩu khoảng 13.2 triệu tấn lúa mì, tăng 200 nghìn tấn so với niên vụ trước. Tiếp đến là Indonesia sẽ nhập khẩu khoảng 10.75 triệu tấn, tăng 0.75 triệu tấn so với niên vụ trước. Trung Quốc dự kiến nhập khẩu khoảng 10 triệu tấn lúa mì, giảm 500 nghìn tấn so với niên vụ trước, đây là quốc gia duy nhất được dự báo sẽ có sự sụt giảm nhập khẩu lúa mì trong niên vụ 2021/22. Cuối cùng là Thổ Nhĩ Kỳ và Algeria được dự báo sẽ nhập khẩu lần lượt là 10 triệu tấn và 7.6 triệu tấn trong niên vụ 2021/22, tương ứng với mức tăng lần lượt là 1 triệu tấn và 1.1 triệu tấn.

Nhập khẩu lúa mì từ Trung Quốc

Hình 22: Nhập khẩu lúa mì Trung Quốc qua các giai đoạn (Đvt: Triệu tấn)



Nguồn: Tổng cục Hải quan Trung Quốc, SFI Research

Theo các số liệu cập nhật từ Tổng cục Hải quan Trung Quốc, Trung Quốc đã nhập khẩu 900 nghìn tấn lúa mì trong tháng 4 năm 2021, tăng 105% so với tháng 3 và tăng 250% so với cùng kỳ năm trước. Tích lũy nhập từ đầu năm, nhập khẩu lúa mì Trung Quốc đạt 3.83 triệu tấn, tăng 135% so với cùng kỳ năm trước.

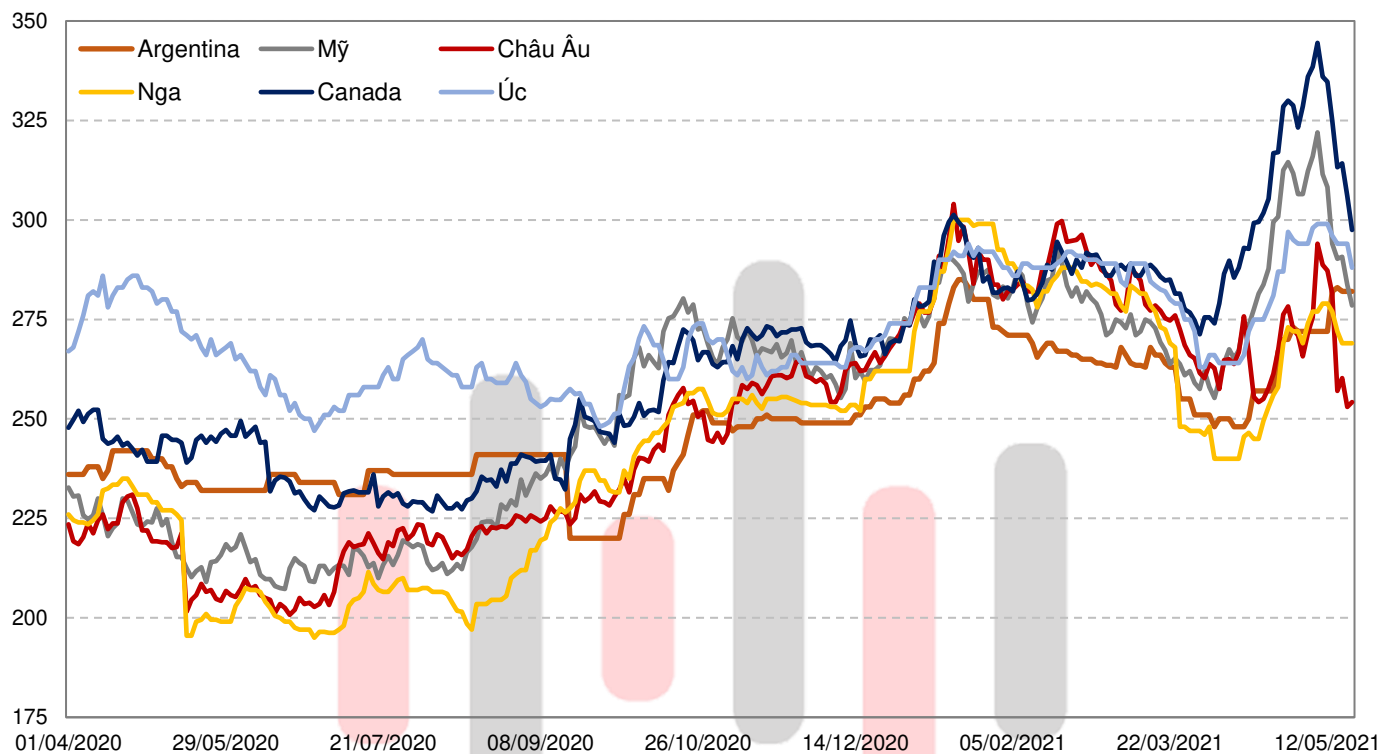


Bảng: Tóm tắt tình hình thương mại lúa mì thế giới (Nguồn: USDA)

Quốc gia	Đóng góp	Trước (nghìn tấn)	Hiện tại (nghìn tấn)	Thay đổi (nghìn tấn)	Lý do
Azerbaijan	Nhập khẩu	1,350	1,600	250	Vụ mùa lúa mì nhỏ hơn
Ethiopia	Nhập khẩu	1,500	1,000	-500	Tốc độ nhập khẩu chậm chạp
Indonesia	Nhập khẩu	10,500	10,000	-500	Nhu cầu đối với các sản phẩm lúa mì và lúa mì dùng làm thức ăn chăn nuôi chất lượng cao suy yếu
Iran	Nhập khẩu	1,500	1,800	300	Nhu cầu mạnh mẽ đối với lúa mì xay xát từ châu Âu và Nga
Iraq	Nhập khẩu	2,600	2,300	-300	Các lô hàng bột mì và các sản phẩm bột mì suy giảm từ Thổ Nhĩ Kỳ
Kenya	Nhập khẩu	2,000	2,000	-200	Tốc độ nhập khẩu chậm chạp
Hàn Quốc	Nhập khẩu	400	200	-200	Khối lượng từ Trung Quốc thấp hơn trong năm nay
Morocco	Nhập khẩu	6,500	6,300	-200	Tốc độ nhập khẩu chậm chạp và các khoản thuế mới được áp đặt từ ngày 10/05 đối với lúa mì mềm và từ 01/06 đối với lúa mạch và lúa mì cứng
Pakistan	Nhập khẩu	3,600	3,800	200	Tiếp tục mua hàng bổ sung kho dự trữ
Philippines	Nhập khẩu	6,800	6,500	-300	Giảm nhu cầu lúa mì thức ăn chăn nuôi chất lượng cao khi dịch tả lợn Châu Phi tác động đến đàn lợn
Syria	Nhập khẩu	700	500	-200	Tốc độ nhập khẩu chậm chạp
Thổ Nhĩ Kỳ	Xuất khẩu	8,200	9,000	800	Mua nhiều hơn gần đây, chủ yếu từ Nga
Argentina	Xuất khẩu	10,500	9,500	-1,000	Các lô hàng xuất khẩu bị hạn chế trong tháng cao điểm từ tháng 12 đến tháng 3
Canada	Xuất khẩu	27,500	27,500	500	Các chuyến hàng vận chuyển các sản phẩm từ lúa mì và bột mì chậm chạp
Iran	Xuất khẩu	500	300	-200	Xuất khẩu thấp trong bối cảnh vụ mùa nhỏ hơn
Moldova	Xuất khẩu	300	50	-250	Xuất khẩu kém khi vừa vụ kém bội thu
Ukraine	Xuất khẩu	17,500	17,000	-500	Các chuyến vận chuyển nhỏ hơn trong các tháng gần đây với sự cạnh tranh cao hơn từ Úc và Argentina.

DIỄN BIẾN GIÁ LÚA MÌ

Hình 21: Diễn biến giá lúa mì xuất khẩu các quốc gia trên thế giới (Đvt: USD/tấn)



Ghi chú: Giá FOB. Argentina 12%; US Gulf HRW 11%; Nga 12.5%; Canada CWRS 13.5% ; W AUS APW; Châu Âu (Pháp 11.5%).
Dữ liệu cập nhật đến ngày 16/04/2021

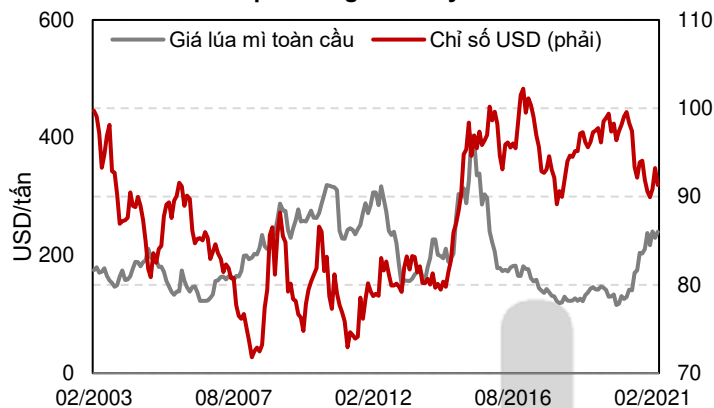
Nguồn: AgriCensus, SFI Research

Saigon Futures

CÁC YẾU TỐ KHÁC

Diễn biến đồng đô la Mỹ

Hình 22: Chỉ số sức mạnh đồng đô la Mỹ - DXY

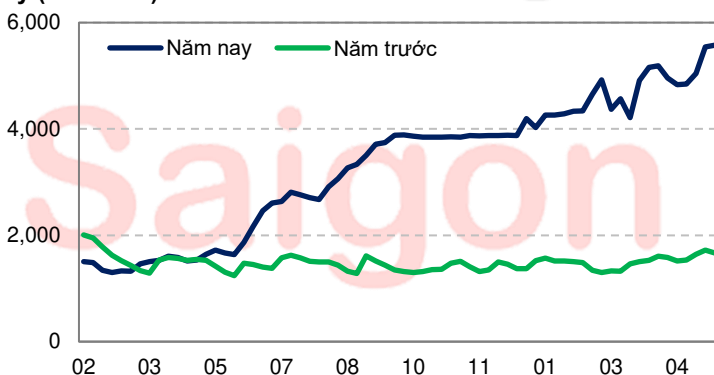


Nguồn: St.Louis Fed, SFI Research

Đồng đô la Mỹ tiếp tục suy yếu trong tháng 5 khi các dữ liệu kinh tế tiếp kém tích cực tiếp tục đè nặng lên đà tăng của đồng bạc xanh.

Giá cước vận tải biển tiếp tục tăng phi mã

Hình 23: Giá cước vận tải biển từ Trung Quốc tới Bờ Tây Bắc Mỹ (USD/FEU)



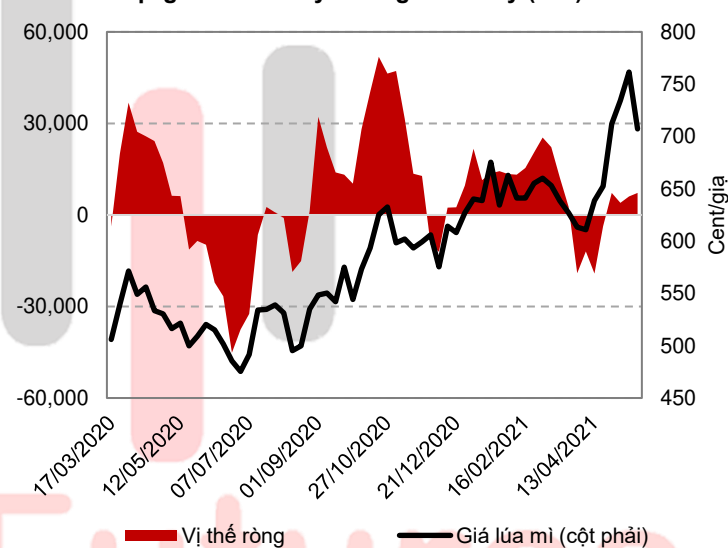
Nguồn: Freightos, SFI Research
Dữ liệu cập nhật đến ngày 21/05/2021

Chỉ số container toàn cầu (FBX) từ Freightos – bình quân có trọng số 12 tuyến vận tải biển container chính trên toàn cầu tiếp tục tăng lên mức 5,032 USD/FEU (cập nhật ngày 21/05/2021), tương đương với mức tăng 59% so với thời điểm đầu năm (3,174 USD/FEU).

Cước vận tải đi từ Trung Quốc đến Bờ Tây Bắc Mỹ ghi nhận tại ngày 21/05/2021 là 5,575 USD/FEU, tăng 290% so với đầu năm và tăng 330% so với cùng kỳ năm trước.

Báo cáo các cam kết thương nhân (Commitments of Traders)

Hình 24: Trạng thái các Quỹ Managed Money (MM)



Nguồn: CFTC, SFI Research

Các Managed Money đã quay về trạng thái mua ròng. Tính đến tuần kết thúc ngày 18/05/2021, Net Long đạt 7,180 hợp đồng, tương đương mức tăng 8.5%.

KẾT LUẬN

Triển vọng ngắn hạn

Giá lúa mì sẽ tiếp tục chịu các áp lực giảm giá khi thế giới dự kiến sẽ có một vụ mùa lúa mì bội thu hơn tại các nhà xuất khẩu chính như châu Âu, Mỹ, Nga. Tiến độ mùa vụ cây trồng tại một số các quốc gia trên thế giới cũng đang có tín hiệu tích cực hơn tại Pháp và Mỹ. Tiến độ ghi nhận xuất khẩu hàng tuần của Mỹ sang các quốc gia khác cũng đã chậm hơn so với niên vụ trước.

Rủi ro

Trung Quốc cũng như các quốc gia nhập khẩu hàng đầu về lúa mì đẩy mạnh các hoạt động nhập khẩu và mở thầu đối với lúa mì trên thế giới. Mặt khác, giá lúa mì cũng có thể tăng trong ngắn hạn khi các quốc gia xuất khẩu hàng đầu can thiệp vào việc xuất khẩu lúa mì thông qua các biện pháp về thuế và phi thuế. Ngoài ra, các sự kiện về thời tiết cực đoan và thất thường cũng sẽ tác động đến giá lúa mì trong ngắn hạn.



Saigon Futures

LIÊN HỆ SAIGON FUTURES

✉ Email: dvkh@saigonfutures.com

☎ Hotline: 028 6686 0068

🌐 Website: saigonfutures.com

📱 Fanpage: Saigon Futures Inc.

NGƯỜI THỰC HIỆN

- **Huỳnh Trần Gia Hân** _Chuyên viên phân tích

Email: han.huynh@saigonfutures.com

- **Nguyễn Duy Khánh** _Chuyên viên phân tích

Email: khanh.nguyen@saigonfutures.com

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra bất kỳ lời khuyên chào mua/bán nào. Các quan điểm và nhận định được trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Chúng tôi không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào phát sinh liên quan đến việc sử dụng thông tin của báo cáo này dưới mọi hình thức. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Saigon Futures thu thập từ nguồn tin cậy vào thời điểm công bố.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi Saigon Futures. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của Saigon Futures. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.